

Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày 01/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cổ Kim Thảo
2. Ông Phan Thanh Bảo

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Kiều Phương – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên toà: Ông Mai Anh Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 10/8/2017, đối với bị cáo: Võ Văn L, sinh năm 1981; nơi ĐKKTT: Ấp Thạnh Quới 1, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An; trình độ học vấn: Lớp 6/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Võ Văn K và bà Lê Kim L, có vợ Lê Thị Thu T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại:

+ Chị Phạm Thanh T, cháu Hoàng Lê Anh T (đã chết)

+ Anh Hoàng Diên T, trú tại: Tổ dân phố N, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình- Có mặt

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại chị Phạm Thanh T và cháu Hoàng Lê Anh T:

Ông Hoàng Minh Đ (Bố đẻ của anh Hoàng Diên T), trú tại: Tổ dân phố N, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình – Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Anh V, trú tại: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận – Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo Võ Văn L bị Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 15/4/2017 Võ Văn L điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 86 C- 06190 kéo theo rơ moóc BKS 86R- 00536 chạy theo hướng Bắc – Nam, khi đến Km 625+ 250, Quốc lộ 1A, thuộc địa phận tổ dân phố N, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không chấp hành Luật Giao thông đường bộ khi điều khiển xe chạy trên cầu đã có biển báo hiệu, vạch kẻ đường để cảnh báo cấm các loại xe vượt và không được vượt nên mép ngoài ba dờ xóc bên phải phía trước của xe ô tô đầu kéo BKS 86C- 06190 va chạm với mặt ngoài dưới đèn xi nhan phía sau bên trái của xe mô tô BKS 73E1- 11685 do anh Hoàng Diên T điều khiển chạy phía trước cùng chiều trên xe chở vợ là chị Phạm Thanh T (đang mang bầu), sinh năm 1987 và 02 con gái là Hoàng Lê Thanh T, sinh năm 2013 và Hoàng Lê Anh T, sinh năm 2015. Hậu quả chị T và cháu T chết tại chỗ, anh T bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình sau đó chuyển vào Bệnh viện chấn thương chỉnh hình phẫu thuật tạo hình Huế điều trị đến ngày 16/5/2017 thì ra viện, cháu Hoàng Lê Thanh T bị xây xát nhẹ, xe mô tô BKS 73E1- 11685 bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 69/TT, ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Trung tâm giám định y khoa- pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận chị Phạm Thanh T chết do vết thương sọ não hở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 64/TT, ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Trung tâm giám định y khoa- pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận cháu Hoàng Lê Anh T chết do vết thương bụng, dập nát gan, ruột.

Quá trình điều tra giữa chủ phương tiện anh Hoàng Anh V cùng với bị cáo Võ Văn L và đại diện gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường số tiền 450.000.000 đồng, (gia đình bị hại đã nhận đủ). Đối với xe mô tô BKS 73E1- 11685 bị hư hỏng thiệt hại hết 2.503.000 đồng, chủ phương tiện anh Hoàng Anh V đã thanh toán, anh T đã nhận xe về và không có yêu cầu gì thêm. Đối với số tiền anh Hoàng Diên T đi điều trị tại các Bệnh viện hết 93.598.000 đồng, hai bên gia đình bị hại, bị cáo và chủ xe thống nhất đề nghị bảo hiểm sẽ thanh toán sau khi đã làm đầy đủ hồ sơ.

Anh Hoàng Diên T và cháu Hoàng Lê Thanh T bị thương trong vụ tai nạn, nhưng anh T và cháu Thanh đã làm đơn từ chối giám định và cam kết không khiếu kiện, khiếu nại gì vụ việc trên.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ những vật chứng liên quan đến vụ án và đã trả lại đúng cho các chủ hữu gồm: ô tô đầu kéo BKS 86C- 06190 kéo theo rơ moóc BKS 86R- 00536; 01 xe mô tô BKS 73E1- 11685 nhãn hiệu Yamaha NouvoLX; 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi móoc số 000336 tên chủ xe Hoàng Anh V, biển số đăng ký 86R- 00536; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 004541 tên Hoàng Anh V; biển số đăng ký 86 C- 06190; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMTPTGTCGĐB số KA4501882 biển đăng ký 86R- 00536 có hiệu lực ngày 13/8/2017; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMTPTGTCGĐB số KA4501882, biển đăng ký số 86C-06190 có hiệu lực đến ngày 13/8/2017; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô tên chủ Hoàng Anh V; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 362181829, 01 giấy phép lái xe mang tên Võ Văn L.

Tại bản Cáo trạng số 27/VKS-TA ngày 10 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố bị cáo Võ Văn L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; các điểm b, p Khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn L từ 36 đến 42 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của hai bên, bị cáo Võ Văn L có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại 42.000.000 đồng cho anh Hoàng Diên T

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Văn L đều đã thừa nhận việc bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 86C- 06190 kéo theo rơ móoc BKS 86R- 00536 chạy theo hướng Bắc – Nam, khi đến Km 625+ 250, Quốc lộ 1A thuộc địa phận Tổ dân phố N, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình do chạy sai phần đường, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ, không chấp hành Luật giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn với xe mô tô BKS 73E1- 11685 do anh Hoàng Diên T điều khiển gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn. Hành vi đó của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và điểm 1, điểm 4 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT- BGTVT quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông gây hậu quả rất nghiêm trọng làm chết 02 người và 02 người bị thương. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Võ Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường bộ mà còn gây hậu quả rất nghiêm trọng làm chị T và cháu T tử vong, gây nên sự tổn thất đau thương rất lớn cho gia đình người bị hại. Là một lái xe đã được học luật giao thông đường bộ và được cấp giấy phép lái xe hạng C theo quy định, lẽ ra khi tham gia giao thông bị cáo phải chấp hành đúng mọi quy định của Luật giao thông đường bộ nhằm đảm bảo sự an toàn tính mạng và sức khỏe cho mọi người khi tham gia giao thông. Nhưng do không tuân thủ đúng những quy định của Luật giao thông đường bộ, coi thường pháp luật nên đã vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra

nhằm có tác dụng giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo đồng thời đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo về việc: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo cùng chủ phương tiện anh Hoàng Anh V đã có trách nhiệm bồi thường đầy đủ mọi thiệt hại theo sự thỏa thuận của gia đình người bị hại về các khoản chi phí hợp lý cho những người bị hại. Tại phiên tòa hôm nay đại diện gia đình người bị hại tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đồng thời xét thấy bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Chủ phương tiện anh Hoàng Anh V và Võ Văn L cùng với đại diện gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí thiệt hại đối với chị T và cháu T tổng số tiền 450.000.000 đồng và số tiền 2.503.000 đồng sửa chữa xe mô tô BKS 73E1- 11685. Tại phiên tòa hôm nay đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền anh Hoàng Diên T đi điều trị tại các Bệnh viện hết 93.598.000 đồng, quá trình điều tra hai bên gia đình bị hại, bị cáo và chủ xe thống nhất đề nghị bảo hiểm sẽ thanh toán sau khi đã làm đầy đủ hồ sơ. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo và bị hại đã trình bày: Trong số tiền 93.598.000 đồng điều trị thương tích của anh T thì phía bảo hiểm đã chi trả cho anh T 38.000.000 đồng, bị cáo Vũ đã bồi thường cho anh T 13.000.000 đồng. Tổng cộng anh T đã nhận 51.000.000 đồng. Số tiền còn lại 42.598.000 đồng nhưng hai bên thỏa thuận bị cáo Võ Văn L sẽ có trách nhiệm bồi thường cho anh T số tiền 42.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên cần được công nhận.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng cần thiết để phục vụ công tác điều tra và đã trả lại cho các chủ sở hữu là hoàn toàn phù hợp. Tại phiên tòa hôm nay không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét

Về án phí: Bị cáo Võ Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; các Điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Võ Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi chỗ ở thì áp dụng theo Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

II. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự : buộc bị cáo Võ Văn L phải bồi thường số tiền 42.000.000 đồng cho anh Hoàng Diên T.

III. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong

III. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

“Tuyên bố, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với những người có mặt) và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (đối với những người vắng mặt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng GDKT TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Đại diện gia đình bị hại;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tưởng Thị Hà